

# VỀ HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA MỚI CỦA VIỆT NAM

VÕ KHÁNH VINH\* - VÕ KHÁNH MINH\*\*

*Tóm tắt: Hệ giá trị quốc gia là vấn đề hệ trọng, căn cốt của quốc gia, tạo nên bản sắc quốc gia – dân tộc, có ý nghĩa nhận thức luận, lý luận và thực tiễn rất quan trọng đối với phát triển đất nước. Nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia là tất yếu lịch sử, khách quan, cấp thiết ở nước ta hiện nay. Bài viết này bước đầu tìm hiểu khái quát nhất một số giá trị quốc gia mới của Việt Nam: Pháp quyền; quyền con người, quyền công dân; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là các giá trị quốc gia mới được tiếp nhận, hình thành, phát triển và phát huy từ khi tiến hành đổi mới đất nước đến nay.*

*Từ khoá: Giá trị pháp quyền; giá trị quyền con người, quyền công dân; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá; giá trị kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*

*Ngày nhận bài: 19/6/2023; Biên tập xong: 19/6/2023; Duyệt đăng: 20/6/2023*

## ABOUT NEW NATIONAL VALUE SYSTEM OF VIETNAM

**Abstract:** Be an important and fundamental issue of the nation, the national value system not only creates the national identity but also has epistemological, theoretical and practical significance to the nation's development. Researching, defining and implementing the building of a national value system is our current historical, objective and urgent necessity. This article initially find outs some of Vietnam's new national values including: The rule of law; human rights, civil rights; Vietnam's socialist rule-of-law State of the People, by the People, for the People; socialist democracy and democratization; socialist-oriented market economy. These are the new national values that have been received, formed, developed and promoted since the country's renovation until now.

**Keywords:** Value of the rule of law; value of human rights, civil rights; value of Vietnam's socialist rule-of-law State of the People, by the People, for the People; value of socialist democracy and democratization; value of socialist-oriented market economy

Received: Jun 19th, 2023; Editing completed: Jun 19th, 2023; Accepted for publication: Jun 20th, 2023

### 1. Về giá trị pháp quyền

Pháp quyền (the rule of law) là một trong những giá trị phổ biến toàn cầu được thừa nhận trên thế giới. Pháp quyền ra đời, hình thành và phát triển trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử xã hội loài người, đến nay, được Liên Hợp Quốc thừa nhận là một trong những giá trị chung của cộng đồng quốc tế cùng với giá trị hoà bình, dân chủ, đồng thuận, quyền con người, quản trị quốc gia.

Pháp quyền là một giá trị tập hợp, bao hàm nhiều nội dung, có thể hiểu là các tiểu giá trị thành tố. Pháp quyền có ý nghĩa chính là tinh thần thượng tôn pháp

luật, không một chủ thể nào, kể cả Nhà nước, được đứng trên pháp luật. Tiếp đến, nội hàm của pháp quyền còn bao hàm sự giới hạn (hạn chế) quyền lực nhà nước bằng pháp luật, sự phân công và kiểm soát quyền lực nhà nước, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, bình đẳng trước pháp luật, trước quyền tài phán của Toà án, pháp luật phải dân chủ, công bằng, nhân đạo, công khai, minh

\* Email: [Vokhanhvinh.vass@gmail.com](mailto:Vokhanhvinh.vass@gmail.com)

Giáo sư, Tiến sĩ, Nguyên Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

\*\* Tiến sĩ, Viện Nhà nước và pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

bạch. Pháp quyền có trục chính là nói về vai trò, vị trí, giá trị, mục tiêu và tính chất của pháp luật trong đời sống xã hội, nhà nước và con người.

Pháp quyền với tư cách là một giá trị có tính chất phổ quát, được áp dụng một cách phổ biến trên toàn cầu, cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Giá trị cốt lõi của pháp quyền là lấy việc thượng tôn pháp luật làm yếu tố cơ sở, nền tảng, chi phối hoạt động của mọi chủ thể, nhằm bảo vệ các giá trị cơ bản mà Liên Hợp Quốc ủng hộ, trong đó có hoà bình, dân chủ, đồng thuận và quyền con người.

Pháp quyền cũng được hiểu với tư cách là một nguyên tắc tổ chức đời sống xã hội, nhà nước và con người, nguyên tắc của quản trị quốc gia. Nguyên tắc pháp quyền là một giá trị vừa mang tính phổ biến vừa mang tính đặc thù. Tính phổ biến của nguyên tắc này thể hiện ở chỗ, nó giải quyết mối quan hệ giữa quyền lực nhà nước và pháp luật; quyền lực phải được thực thi một cách hợp pháp theo các luật đã được ban hành công khai, minh bạch, dễ tiếp cận; bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật; có cơ chế bảo vệ pháp luật khi có vi phạm pháp luật. Tính đặc thù của nguyên tắc pháp quyền thể hiện ở việc có nhiều cách tiếp cận khác nhau đến nguyên tắc pháp quyền; các quan điểm khác nhau về các yếu tố cấu thành pháp quyền (công bằng, công lý, dân chủ, quyền con người); các yêu cầu đối với nội dung của pháp luật; có thừa nhận nội dung của phân quyền hay không... Tính đặc thù của nguyên tắc pháp quyền tùy thuộc vào các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hoá, pháp lý, chế độ chính trị nơi nguyên tắc đó được vận dụng.

Pháp quyền, với tư cách một nguyên tắc, là nguyên tắc chính trị - pháp lý. Nguyên tắc pháp quyền được hiểu là nguyên lý, tư tưởng, quan điểm chỉ đạo nhất thiết phải tuân theo với nội dung cốt lõi: Pháp luật là tối thượng, quyền lực nhà nước được kiểm soát, ràng buộc bởi

pháp luật, chỉ được và phải được thực hiện trên cơ sở và trong khuôn khổ pháp luật. Nguyên tắc này đòi hỏi các chủ thể pháp luật, trước hết là các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải tôn trọng pháp luật, hoạt động trong phạm vi pháp luật quy định, ràng buộc bởi pháp luật và thực hiện pháp luật, hành động hoặc không hành động trên cơ sở của pháp luật, chỉ được phép thực hiện những điều pháp luật cho phép và không vi phạm những điều pháp luật cấm. Pháp quyền là một trong những nguyên tắc trung tâm của quản trị quốc gia hiện đại. Các đòi hỏi cụ thể của nguyên tắc pháp quyền cũng được hiểu là các nguyên tắc và được gọi là các nguyên tắc pháp quyền. Đó là: Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước được phân công, kiểm soát, ràng buộc bởi pháp luật; bình đẳng trước pháp luật; an toàn pháp lý...

Pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền, với tư cách là một tư tưởng, một giá trị phổ biến của nhân loại, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhận rất sớm, từ lúc đầu tìm đường cứu nước. Đó là tư tưởng của Bác về đề cao Hiến pháp, pháp quyền với tư cách là yếu tố quan trọng và tiên đề của chế độ pháp quyền. Sau khi đất nước ta giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định: *"Trước ta bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có Hiến pháp, nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ"*.

Như vậy, tư tưởng pháp quyền Hồ Chí Minh đã được hình thành và đi vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam với các yếu tố trụ cột là chủ quyền nhân dân, Hiến pháp, quyền và tự do của con người, của công dân. Trong đó, Người coi Hiến pháp là tiên đề và điều kiện, dân chủ dựa trên Hiến pháp là bản chất và quyền con người, quyền công dân là mục tiêu, động lực của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đến nay, pháp quyền, nguyên

tắc pháp quyền, với tư cách là các giá trị phổ biến toàn cầu, đã được Đảng và Nhà nước ta tiếp nhận, vận dụng, phát triển sáng tạo trong quá trình đổi mới đất nước. Pháp quyền, nguyên tắc (các nguyên tắc) pháp quyền, nội dung, các đòi hỏi của pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền đã được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và các Nghị quyết của Đảng) và trong Hiến pháp năm 2013 của nước ta. Vấn đề tiếp theo là cần phải làm như thế nào để giá trị đó được hiện thực hoá nhiều nhất, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Như vậy, qua phân tích trên cho thấy, pháp quyền là giá trị quốc gia mới, được tiếp nhận từ giá trị pháp quyền của nhân loại, được vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Đây là giá trị mang tính mục tiêu, mang tính phương thức của xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

## 2. Về giá trị quyền con người, quyền công dân

Tương tự như pháp quyền, quyền con người cũng là một trong những giá trị phổ biến được thừa nhận trên thế giới, là một trong những giá trị chung của cộng đồng quốc tế. Quyền con người, quyền công dân vừa là giá trị bản chất, vừa là giá trị mục tiêu, vừa là giá trị đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Quyền con người, quyền công dân là một giá trị tổ hợp bao gồm nhiều giá trị cụ thể với tư cách là các quyền của con người, của công dân. Đó là các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và các quyền thuộc thế hệ mới. Các quyền đó có các thuộc tính: Tính phổ biến, tính không thể tước đoạt, tính không thể phân chia, tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau.

Quyền con người là: 1) Giá trị xã hội thể hiện sự tôn trọng phẩm giá cá nhân

con người; 2) Giá trị xã hội đặt ra nghĩa vụ đối với tất cả mọi người phải tôn trọng bởi họ có thể vi phạm; 3) Giá trị xã hội được ghi nhận, bảo đảm và bảo vệ bằng pháp luật quốc gia và quốc tế; 4) Giá trị xã hội vừa có tính phổ biến vừa có tính đặc thù.

Quyền con người, quyền công dân là giá trị cao cả của xã hội Việt Nam. Công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân vừa là bản chất vừa là mục tiêu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh có *tư tưởng vì con người, hướng tới con người, tất cả vì tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân*. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, xét về bản chất và mục tiêu, “không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa”. Tư tưởng về con người, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng nhân văn cao cả, nằm trong dòng chảy các tư tưởng vĩ đại của nhân loại. Vì vậy, trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà<sup>1</sup>, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng nhắc lại những nội dung cốt lõi của tư tưởng Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp: “Tất cả mọi người sinh ra bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc”<sup>2</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn quyền con người với quyền tự quyết thiêng liêng của các dân tộc trên thế giới. Người khẳng định, “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”<sup>3</sup>.

Như vậy, *tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người, quyền công dân là tư tưởng vì con người, hướng tới con người, tất cả vì*

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.1-3

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.4, tr.1-3

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.4, tr.1-3



tự do, ấm no, hạnh phúc của Nhân dân, coi các quyền con người như quyền được sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc là những quyền tự nhiên, không ai có thể xâm phạm được, không thể tước đoạt, gắn quyền con người với quyền tự quyết thiêng liêng của dân tộc.

Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta là lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người và phát triển con người toàn diện; Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện<sup>4</sup>. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân gắn với nhiệm vụ của Nhà nước, của toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội trong việc giáo dục ý thức và trách nhiệm đối với con người, quyền con người, quyền công dân; gắn yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân với các hoạt động xây dựng chính sách và pháp luật; xây dựng các thể chế, thiết chế đầy đủ và có hiệu quả để bảo vệ quyền con người, quyền công dân; xác định nhiệm vụ bảo vệ quyền con người là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng của bộ máy nhà nước.

Như vậy, quyền con người, quyền công dân là giá trị quốc gia mới, được hình thành, phát triển và phát huy trong quá trình đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế của Việt Nam. Đây là giá trị mang tính bản chất, mục tiêu, nội dung của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

### **3. Về giá trị Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân**

Nhà nước pháp quyền là một giá trị phổ biến của nhân loại. Đây cũng là một giá trị tổ hợp, bao gồm nhiều giá trị thành tố<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Hiến pháp năm 2013

<sup>5</sup> Võ Khánh Vinh, "Về quan niệm, bản chất, giá trị, đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam", *Báo Nhân dân*, ngày 16/7/2022

Nhà nước pháp quyền được thể hiện trên hai phương diện: 1) Tư tưởng, lý thuyết, quan điểm; 2) Thực tiễn tổ chức quyền lực nhà nước với những mô hình đa dạng, phong phú và có lịch sử lâu đời. Các tư tưởng, lý thuyết, quan điểm và mô hình đó đều hướng vào một ý niệm chung về cách thức tổ chức đời sống chính trị - xã hội theo các yêu cầu bảo đảm dân chủ, công bằng, vì con người trên cơ sở pháp luật; xác lập nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong mối quan hệ pháp luật - quyền lực nhà nước - quyền con người.

Lịch sử nhân loại cho thấy, Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước mà là một phương thức tốt để quản lý nhà nước, quản lý xã hội, để tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước theo tinh thần thượng tôn pháp luật, hướng tới con người, giải phóng con người, coi trọng phẩm giá con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, xác lập và thực hiện các giá trị dân chủ, công lý, công bằng, bình đẳng. Nhà nước pháp quyền có các đặc trưng phổ biến đã được kiểm nghiệm trên thế giới và đã được thừa nhận chung với tư cách là những yêu cầu, điều kiện cần và đủ cho việc thực hiện trên thực tế các tư tưởng, giá trị của Nhà nước pháp quyền. Đó là: Khẳng định chủ quyền nhân dân và vai trò chủ thể của Nhân dân đối với quyền lực nhà nước; đề cao vai trò của Hiến pháp và pháp luật trong hoạt động quyền lực và đời sống xã hội, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, các giá trị công bằng, công lý; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tiếp cận và được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, hiệu quả; phân quyền và kiểm soát quyền lực nhà nước; độc lập tư pháp.

Nhà nước pháp quyền có tính phổ biến và tính đặc thù. Tính phổ biến của Nhà nước pháp quyền trước hết thể hiện

đây là giá trị, tinh hoa của nhân loại, được hình thành, phát triển trong lịch sử lâu dài, được kiểm nghiệm và thể hiện trong thực tiễn tổ chức, vận hành quyền lực nhà nước của các quốc gia trên thế giới. Có nhiều mô hình nhà nước pháp quyền, nhưng bên trong mỗi mô hình đó đều có những yếu tố phổ biến và những yếu tố đặc thù. Tính đặc thù của Nhà nước pháp quyền xuất phát từ trình độ phát triển kinh tế - xã hội; đặc điểm văn hoá, trong đó có văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật; truyền thống tổ chức đời sống các cộng đồng dân cư, tính chất và đặc điểm của hệ thống pháp luật... Khi áp dụng mô hình Nhà nước pháp quyền, các quốc gia đều xuất phát từ những giá trị chung trên cơ sở kết hợp với đặc thù quốc gia, dân tộc. Sự kết hợp đó không cản trở lẫn nhau, trong đó những yếu tố không thể thiếu trong Nhà nước pháp quyền là những yếu tố mang tính phổ biến, được đặt trong mối liên hệ thống nhất với các yếu tố mang tính đặc thù quốc gia, dân tộc.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp nhận những nội dung cốt lõi của Nhà nước pháp quyền trên thế giới và vận dụng vào điều kiện của Việt Nam, hình thành nên tư tưởng của Người về Nhà nước pháp quyền. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền được thể hiện ở những nội dung cốt lõi sau đây: *Thứ nhất*, tư tưởng “dân làm gốc”, nhân dân là nguồn gốc và chủ thể của quyền lực nhà nước; *Thứ hai*, tư tưởng vì con người, hướng tới con người, tất cả vì tự do, ấm no, hạnh phúc của nhân dân; *Thứ ba*, tư tưởng đề cao vai trò của Hiến pháp, pháp quyền, pháp luật; *Thứ tư*, tư tưởng về phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước; *Thứ năm*, tư tưởng về quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện pháp luật công bằng với nền hành chính và tư pháp liêm chính, đạo đức, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; kết hợp quản lý xã hội bằng pháp luật với giáo dục đạo đức; *Thứ sáu*, tư tưởng về vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xuất phát từ thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam, thực tiễn đổi mới đất nước, vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa của nhân loại, trong đó có tư tưởng về Nhà nước pháp quyền. Trên nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền, Đảng ta nhận thức Nhà nước pháp quyền là giá trị tinh hoa của nhân loại, tiếp thu có chọn lọc tư tưởng đó, xây dựng nên quan điểm tổng thể về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhận thức lý luận của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là quá trình phát triển lâu dài, bền bỉ và gắn chặt với lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam. Đến nay, mô hình tổng thể về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân đã được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, được thể chế hoá trong các Hiến pháp, đặc biệt trong Hiến pháp năm 2013 của nước ta. Mô hình tổng thể về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Đảng ta đưa ra bao gồm: Các quan điểm, mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể, các trọng tâm, các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tổ chức thực hiện mô hình tổng thể đó. Tiếp đến, mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã hình thành trên thực tế và không ngừng được hoàn thiện với cơ chế vận hành tổng quát “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Như vậy, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mô hình Nhà nước tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một trong ba trụ cột phát triển đất nước. Nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân với tư cách một giá trị, được thể hiện trong hệ quan điểm về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hiện thực Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Giá trị Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là giá trị mang tính phương thức để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là giá trị quốc gia mới, được hình thành, phát triển và phát huy trong quá trình đổi mới đất nước.

#### 4. Về giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá

Có thể nói, dân chủ là một trong những giá trị có lịch sử phát triển lâu dài nhất trong các giá trị của nhân loại. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là loại hình dân chủ, là một giá trị cao cả của xã hội chủ nghĩa. Dân chủ nói chung, dân chủ xã hội chủ nghĩa nói riêng cũng là một giá trị tập hợp, bao gồm nhiều giá trị cụ thể. Dưới dạng khái quát nhất, dân chủ xã hội chủ nghĩa khẳng định chủ quyền của nhân dân và vai trò chủ thể của nhân dân đối với quyền lực nhà nước. Nhân dân là nguồn gốc của quyền lực nhà nước, thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các hình thức dân chủ, là nguồn gốc chính danh, chính đáng và hợp pháp của quyền lực nhà nước.

Xuất phát và trên nền tảng tư tưởng về việc thừa nhận các quyền tự nhiên, bất khả xâm phạm của con người, tư tưởng về chủ quyền nhân dân đối với nhà nước đã được khẳng định như là một đặc trưng cơ bản và giá trị phổ biến của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Nhân dân là người chủ tối cao của Nhà nước, chủ quyền nhân dân là không thể chuyển nhượng. Mọi quyết sách của quốc gia phải được dựa trên sự ủng hộ và đồng thuận của nhân dân, phản ánh được ý chí và lợi ích của nhân dân. Ý nghĩa đương đại của giá trị chủ quyền nhân dân thể hiện ở trách nhiệm của Nhà nước phục vụ nhân dân, thực hiện đúng đắn và hiệu

quả sự uỷ quyền của nhân dân, phòng chống nguy cơ lợi dụng, lạm dụng, thao túng quyền lực nhằm mưu cầu lợi ích cá nhân hoặc lợi ích nhóm, đi ngược lại và làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân, của quốc gia, dân tộc.

Trong quá trình đổi mới đất nước, tư duy, nhận thức về giá trị, tầm quan trọng và vai trò của xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng hoàn thiện hơn, sâu sắc hơn; khẳng định dân chủ là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa thể hiện các giá trị dân chủ phổ quát của nhân loại, vừa thể hiện các giá trị đặc trưng phản ánh bản sắc, đặc điểm văn hoá, truyền thống của Việt Nam; có nội dung cốt lõi là công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân, gắn với trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân nhằm tạo ra các điều kiện ngày càng đầy đủ cho sự giải phóng mọi tiềm năng, năng lực sáng tạo của con người<sup>6</sup>. Tư duy, nhận thức ngày càng toàn diện, đầy đủ hơn về tính tất yếu khách quan phải đẩy mạnh phát triển các hình thức dân chủ với tư cách là các giá trị của dân chủ, về mối quan hệ của dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện theo hướng đề cao hình thức dân chủ trực tiếp; phát huy dân chủ cần phải gắn liền với nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật, kỷ cương, kỷ luật; nhận thức rõ hơn về dân chủ trong Đảng có ý nghĩa quyết định trong tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị xã hội, gắn với dân chủ hoá toàn bộ đời sống xã hội; có dân chủ mới có đồng thuận xã hội, có đồng thuận xã hội mới tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc<sup>7</sup>.

Tư tưởng dân chủ, dân chủ hoá đòi

<sup>6</sup> Xem: Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.139 - 140

<sup>7</sup> Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016), ttdđ



sống xã hội được xã hội đón nhận một cách tích cực, từng bước được hiện thực hoá. Dân chủ và thực thi dân chủ, các quyền dân chủ của nhân dân từng bước được thể chế hoá bằng pháp luật. Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế được triển khai tiên phong và đạt được những kết quả nhất định, quyền tự do kinh doanh từng bước được mở rộng, được bảo đảm trong thực tiễn. Dân chủ trong lĩnh vực chính trị từng bước được khởi động, đẩy mạnh và bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Dân chủ và dân chủ hoá trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội đã có những khởi sắc nhất định. Ý thức làm chủ, ý thức dân chủ, tính tích cực chính trị - pháp lý, trình độ và năng lực làm chủ của người dân, của xã hội từng bước được nâng lên. Đã ban hành và thực thi nhiều biện pháp phát huy dân chủ; dân chủ ở cơ sở được đẩy mạnh góp phần thúc đẩy quá trình dân chủ hoá; các hình thức thực hiện dân chủ được mở rộng và được thể chế hoá<sup>8</sup>.

Để tiếp tục phát huy giá trị dân chủ và dân chủ hoá, cần nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân chủ, dân chủ hoá và pháp luật với những nội dung:

- Dân chủ là quyền lực nhân dân, là chủ quyền nhân dân; tăng cường dân chủ là tăng cường quyền lực nhân dân, chủ quyền nhân dân; dân chủ phải được pháp luật hoá, phải được thể chế hoá.

- Càng tăng cường dân chủ bao nhiêu thì càng phải coi trọng pháp luật bấy nhiêu. Dân chủ là bản chất, bầu không khí trong lành, mạch chảy cho pháp luật, ngược lại, pháp luật là môi trường nuôi dưỡng, bồi đắp cho dân chủ, định hướng cho dân chủ.

- Tăng cường dân chủ hoá đi đôi với tăng cường pháp luật, tăng cường kỷ luật, tăng cường trật tự, tăng cường trách nhiệm.

<sup>8</sup> Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020, tr.32.

- Thể chế hoá, pháp lý hoá một cách cụ thể, rõ ràng các hình thức của dân chủ, quá trình dân chủ hoá, các cơ chế pháp lý của việc thực hiện dân chủ.

- Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trực tiếp và các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp; đổi mới mạnh mẽ tư duy về bầu cử: Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về bầu cử tự do, về thực hiện quyền bầu cử, về đơn vị bầu cử, về tiêu chuẩn đại biểu dân cử.

- Hoàn thiện chế định dân chủ đại diện và các hình thức của dân chủ đại diện theo hướng: Nâng cao trách nhiệm của các thiết chế dân chủ đại diện trước cử tri, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế đại diện, xác định rõ các tiêu chí đánh giá hoạt động của các thiết chế đó phải là sự hài lòng của người dân, mức độ bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

- Nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện theo hướng: Dân chủ trực tiếp là quyền lực của nhân dân, chủ quyền nhân dân, hình thành nên dân chủ đại diện; dân chủ đại diện là dân chủ uỷ quyền, xã hội càng phát triển thì càng đề cao dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thúc đẩy dân chủ trực tiếp<sup>9</sup>.

Như vậy, từ phân tích trên cho thấy, dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ hoá là một trong những giá trị cốt lõi của hệ giá trị quốc gia, của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, một trong ba trụ cột phát triển đất nước, ngày càng được phát huy trong quá trình đổi mới đất nước, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước. Đây là giá trị mang tính mục tiêu, động lực, đồng thời là phương thức trong hệ giá trị quốc gia Việt Nam.

## 5. Về giá trị kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường là một loại hình

<sup>9</sup> Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, sđd

phát triển kinh tế phổ biến trên thế giới, một giá trị phổ biến của nhân loại. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một loại hình kinh tế, là một giá trị mới của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Kinh tế thị trường nói chung, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói riêng cũng là một giá trị tập hợp, bao gồm nhiều giá trị cụ thể trong đó. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một giá trị vừa mang tính phổ biến, vừa mang tính đặc thù của Việt Nam.

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã tiếp thu có chọn lọc các giá trị tích cực của nền kinh tế thị trường, vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta, xây dựng nên mô hình tổng quát về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng ta nhận thức ngày càng rõ, sát thực tế hơn tính tất yếu, mục tiêu, bản chất, đặc trưng, cấu trúc, thể chế và cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đổi mới, từ thực tiễn, Đảng ta nhận thức rõ hơn, kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường là phương thức, điều kiện tất yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội; từ chỗ áp dụng cơ chế thị trường tiến đến phát triển kinh tế thị trường, đưa ra quan niệm và từng bước cụ thể hoá mô hình và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa<sup>10</sup>. Có thể nói, đó là thành tựu, giá trị to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước trên lĩnh vực kinh tế, đóng góp vào tri thức nhân loại về phát triển kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một bước tiến trong tư

duy lý luận của Đảng<sup>11</sup>.

Đảng ta chỉ rõ nội dung và các yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường, trước hết, là thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo, bảo đảm tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế từng bước được nhận thức rõ hơn. Nền kinh tế thị trường Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật<sup>12</sup>.

Các yếu tố thị trường và các loại thị trường đã được hình thành ngày càng đồng bộ hơn, bảo đảm quan hệ cung - cầu, cạnh tranh lành mạnh; sử dụng linh hoạt và có hiệu quả các công cụ chính sách vĩ mô theo nguyên tắc thị trường.

Vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường được đổi mới một cách cơ bản cả trong nhận thức lẫn trong hành động thực tiễn. Nhà nước quản lý, điều hành, điều tiết nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua

<sup>10</sup> Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016), tLĐĐ, tr.61-62

<sup>11</sup> Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016), tr.62

<sup>12</sup> Hiến pháp năm 2013



pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, các công cụ kinh tế và lực lượng vật chất cần thiết, phù hợp với nguyên tắc của kinh tế thị trường; xây dựng, hoàn thiện thể chế, tạo dựng môi trường kinh tế vĩ mô, môi trường kinh doanh, hạn chế những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường. Nhà nước là một chủ thể kinh tế trên thị trường.

Như vậy, có thể khẳng định, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong những giá trị mới của hệ giá trị quốc gia Việt Nam, của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, được hình thành trong quá trình đổi mới đất nước, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước. Đây là giá trị mang tính phương thức trong hệ giá trị quốc gia, là phương thức, điều kiện tất yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

#### **6. Về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát huy hệ giá trị quốc gia**

Chúng tôi cho rằng, cần nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài để xây dựng Quan điểm tổng thể hoặc Chiến lược về xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia (hay hệ giá trị Việt Nam) phục vụ phát triển đất nước. Quan điểm tổng thể hoặc Chiến lược đó bao gồm: *Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng, hoàn thiện và phát huy hệ giá trị quốc gia phục vụ phát triển đất nước*. Bước đầu có thể phác hoạ tư duy về Quan điểm tổng thể hoặc Chiến lược đó như sau:

- *Về quan điểm*: Nền tảng của hệ giá trị quốc gia – dân tộc là chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ giá trị quốc gia – dân tộc là nền tảng tư tưởng, mục tiêu phát triển của quốc gia – dân tộc; hệ giá trị quốc gia – dân tộc là hệ giá trị tiếp nối hệ giá trị của dân tộc trong lịch sử; hệ giá trị quốc gia – dân tộc và bảo đảm lợi ích cao nhất của quốc gia – dân tộc; hệ giá trị quốc gia – dân tộc là sức mạnh mềm

phát triển đất nước: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia là xây dựng thành tố quan trọng, cốt lõi trong nền tảng tinh thần để phát triển đất nước... Đó là tư tưởng Hồ Chí Minh về các giá trị: Độc lập cho dân tộc; tự do cho người dân; hạnh phúc cho Nhân dân; chủ quyền nhân dân; quyền tự quyết dân tộc; pháp quyền, pháp luật và các giá trị khác.

- *Về mục tiêu*: Mục tiêu khái quát là nghiên cứu, xác định, triển khai xây dựng, hoàn thiện, phát huy, gia tăng, hiện thực hoá, tư tưởng hoá, lối sống hoá, hành vi hoá hệ giá trị quốc gia để phục vụ phát triển đất nước.

- *Về nhiệm vụ và giải pháp*: Các nhiệm vụ và giải pháp bao gồm: Các nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới tư duy, nhận thức; về hoàn thiện thể chế; về hiện thực hoá hệ giá trị quốc gia; về trách nhiệm của Nhà nước; về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia – dân tộc Việt Nam; về sự lãnh đạo của Đảng.

*Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về hệ giá trị quốc gia Việt Nam*, bao gồm: Tăng cường nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, xây dựng hệ thống lý luận đầy đủ, toàn diện về hệ giá trị quốc gia – dân tộc Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, lan toả, giáo dục nâng cao nhận thức về hệ giá trị quốc gia – dân tộc và yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, phát huy hệ giá trị quốc gia – dân tộc Việt Nam; thượng tôn (đề cao) hệ giá trị quốc gia – dân tộc Việt Nam trong phát triển đất nước.

*Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế về hệ giá trị quốc gia Việt Nam*, bao gồm: Thể chế hoá đầy đủ, toàn diện, hệ thống hệ giá trị quốc gia; xây dựng các cơ chế tương ứng để thực hiện hiệu quả hệ giá trị quốc gia.

*Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hiện thực hoá, tư tưởng hoá, lối sống hoá, hành vi hoá hệ giá trị quốc gia*, bao gồm: Kiên trì xây

dựng ý thức và lối sống thượng tôn (đề cao) giá trị trong cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội; đưa nội dung về giá trị vào chương trình giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

*Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về trách nhiệm của Nhà nước*, bao gồm: Tiếp tục xây dựng hệ thống giá trị quốc gia – dân tộc đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước; tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực hiện hiệu quả hệ giá trị quốc gia – dân tộc; hiện thực hoá hệ giá trị quốc gia thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đất nước, phát triển vùng miền, địa phương.

*Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia – dân tộc Việt Nam*, bao gồm: Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tính tích cực của người dân trong củng cố và lan toả hệ giá trị quốc gia trong xã hội, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*, bao gồm: Xem xét, nghiên cứu để xây dựng Chiến lược về hệ giá trị quốc gia – dân tộc Việt Nam. Chiến lược đó hướng đến việc: 1) Làm sâu sắc hơn các giá trị quốc gia hiện có: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dân giàu, nước mạnh; dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc; chủ quyền quốc gia; hoà bình, thống nhất, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ; chủ quyền nhân dân; quyền lực thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất; đại đoàn kết toàn dân tộc...; 2) Xác lập (hình thành và khẳng định) các giá trị quốc gia mới: Tự do, pháp quyền; quyền con người, quyền công dân; Nhà nước pháp quyền xã

hội chủ nghĩa Việt Nam; dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ hoá và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; sự lãnh đạo của Đảng và các giá trị khác./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận – thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 – 2016), Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2015.
2. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).
3. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội, 2013.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4.
5. Kỳ yếu Hội nghị văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hà Nội, ngày 24/11/2021.
6. Quyết định số 1032/QĐ-BKHCN ngày 20/6/2022 phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước”, mã số: KX.03/21-30.
7. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bài phát biểu tại Hội nghị văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 24/11/2021 tại Hà Nội.
8. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I.
9. Võ Khánh Vinh (Chủ biên), *Tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
10. Võ Khánh Vinh, “Về quan niệm, bản chất, giá trị, đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Báo Nhân dân*, ngày 16/7/2022.
11. Võ Khánh Vinh, “Hệ giá trị quốc gia: Những vấn đề lý luận”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 1(417)/2023.